TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2022/HS-ST
Ngày: 17.10.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Sử Văn S**, sinh ngày 19/4/2001; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 781 N Q, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 350/3 N T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sử Văn A và bà Phan Thị N; Vợ, con: Chưa có; Chị ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Trong vụ án này, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phú Quốc về một tội phạm khác.

2. **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 28/4/2000; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 9A S T C, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Th và bà Trần Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Em ruột: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử

phạt 01 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 09/12/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng*:

+ Trương Bảo Q, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số 9A S T C, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị U, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 9 S T C, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2021, Sử Văn S nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Ngọc T hỏi về hai người bạn của T là Đ và H (đều không rõ tên thật, địa chỉ) thì T trả lời có chuyện gì thì cứ gặp T để giải quyết thì S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/5/2021, S lấy cây dao tự chế dài khoảng 01 m rồi kêu người bạn tên Tủn (không rõ tên thật, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 chở đến nhà T ở số 09 đường S T C, phường V L, thành phố R G tìm chém T thì Tủn đồng ý và Tủn cũng đem theo 01 (một) cây dao tự chế dài 47 cm. Khi vừa đến trước nhà T thì S thấy T đang ngồi phía trước nhà nên liền xuống xe xông đến dùng dao chém trúng tay trái T gây thương tích. Bất ngờ bị chém, T liền chạy vào nhà lấy cây dao Thái Lan dài khoảng 31 cm và 01 (một) cây kéo chạy ra chém lại S thì S bỏ chạy, bị vấp ngã xuống đường và làm rớt cây dao xuống đường. Ngay lúc này, T nhặt cây dao của S làm rớt và dùng cây dao này, cùng cây kéo chém, đâm S nhiều nhát trúng vào trán, bàn tay phải, bàn tay trái và bàn chân trái gây thương tích. Thấy T chém S thì Tủn bỏ xe và dao lại rồi chạy đi khỏi hiện trường. Sau đó, T và S được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu. Đến ngày 06/5/2021, Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích. Ngày 29/7/2021, Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

** Vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm có:*

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 100 cm, lưỡi dao dài 70 cm, chỗ rộng nhất 06 cm;

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 47 cm, lưỡi dao dai 35 cm, chỗ rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao có 07 lỗ hình elip;

+ 01 (một) cây dao Thái lan dài 31 cm;

+ 01 (một) cây kéo bị gãy 01 tay cầm, bên ngoài có dính vết màu đỏ.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 đã qua sử dụng.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số** 311, ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích đối với Sử Văn S, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng mặt (trán) trái, bàn tay phải, bàn tay trái (03 vết) và bàn chân trái.

- Gãy xương bàn ngón II tay phải.

- Gãy xương đầu xa đốt giữa ngón IV tay trái, hiện tại còn cứng khớp liên đốt ngón IV.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên **17%** (mười bảy phần trăm)

- Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc.

3. Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc; vật chứng (đánh số 1, 2, 3, 4) gửi giám định gây được thương tích trên.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số** 312, ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích đối với Nguyễn Ngọc T, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái và seo phẫu thuật xuyên đinh.

- Gãy xương trụ 1/3 giữa tay trái, hiện còn dụng cụ kết hợp xương (xuyên đinh nội tủy).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **14%** (mười bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; vật chứng (đánh số 1, 2, 3, 4) gửi giám định gây được thương tích trên.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKSRG, ngày 28 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sử Văn S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng vào việc phạm tội gồm:*

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 100 cm, lưỡi dao dài 70 cm, chỗ rộng nhất 06 cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47 cm, lưỡi dao dai 35 cm, chỗ rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao có 07 lỗ hình elip; 01 (một) cây dao dài 31 cm; 01 (một) cây kéo bị gãy 01 tay cầm, bên ngoài có dính vết màu đỏ. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57, ngày 19/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*:

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 đã qua sử dụng, người đứng tên chủ sở hữu là Trần Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1975, trú tại tổ 7, khóm 6, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và cũng không rõ nguồn. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57, ngày 19/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T đã thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau phía bị cáo Sử Văn S sẽ bồi thường thêm cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền là 2.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm xảy ra giữa Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T. Đề nghị HĐXX ghi nhận.

<u>*Tại phiên tòa*</u>:

- Bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự, sau khi khấu trừ qua lại các khoản thiệt hại thì bị cáo S và T thống nhất thỏa thuận là Sử Văn S sẽ bồi thường thêm cho Nguyễn Ngọc T số tiền 2.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Về trách nhiệm hình sự, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo S và T trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của các bị cáo, người làm chứng; vật chứng thu thập được, kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do xảy ra mâu thuẫn trong lúc nhắn tin nói chuyện qua mạng xã hội Facebook. Vào khoảng 19 giờ ngày 03/5/2021, Sử Văn S lấy cây dao tự chế dài khoảng 01 m rồi kêu người bạn tên Tủn (không rõ tên thật, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 chở đến nhà của Nguyễn Ngọc T để đánh nhau. Khi vừa đến trước nhà T ở số 09 đường S T C, phường V L, thành phố R G thì S thấy T đang ngồi phía trước nhà nên liền xuống xe xông đến dùng dao chém trúng tay trái T gây thương tích. Bất ngờ bị chém, T liền chạy vào nhà lấy cây dao Thái Lan dài khoảng 31 cm và 01 (một) cây kéo chạy ra chém lại S thì S bỏ chạy, bị vấp ngã xuống đường và làm rớt cây dao xuống đường. Ngay lúc này, T nhặt cây dao của S làm rớt và dùng cây dao này, cùng cây kéo chém, đâm S nhiều nhát trúng vào trán, bàn tay phải, bàn tay trái và bàn chân trái gây thương tích. Hậu quả Nguyễn Ngọc T bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%, thương tích là do vật sắc gây ra. Sử Văn S bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%, thương tích là do vật có góc cạnh sắc gây ra. Phương tiện mà các bị cáo dùng để gây thương tích cho nhau được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn T có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ từ một nguyên cớ nhỏ, nhưng các bị cáo lại muốn giải quyết theo chiều hướng tiêu cực, sẵn sàng dùng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích cho nhau. Hành vi của các bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo

không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe cho nhau mà còn gây mất trật tự, an T xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt, cần xem xét đánh giá hành vi, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo.

+ Đối với bị cáo Sử Văn S: Giữa bị cáo và Nguyễn Ngọc T không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ từ sự việc nhắn tin nói chuyện qua lại trên mạng xã hội Facebook, chỉ với câu nói "có chuyện gì cứ gặp T để giải quyết", bị cáo lập tức chuẩn bị cây dao tự chế dài khoảng 01 m rồi kêu người bạn tên Tủn (không rõ tên thật, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 chở đến nhà T để chém T. Khi vừa đến trước nhà T, thấy T đang ngồi phía trước nhà, bị cáo liền xuống xe xông đến dùng dao chém T gây thương tích. Bị cáo là người chủ động trong việc gây thương cho người khác, có vai trò quyết định trong vụ án và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với các bị cáo Nguyễn Ngọc T.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Khi bị bị cáo Sử Văn S chém, ngay lập tức bị cáo liền chạy vào nhà lấy cây dao Thái Lan và 01 cây kéo chạy ra chém và đâm S gây thương tích. Do đó, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Sử Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thống nhất được mức và phương thức bồi thường và đồng ý bồi thường cho nhau là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T gây thương tích cho bị cáo S là do hành vi trái pháp luật của bị cáo S gây ra nên bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo T, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình, có 01 tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguyên nhân chính là do hành vi trái pháp luật của bị cáo S gây ra. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với người tên Tủn (chưa xác định được tên thật và địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau, HĐXX miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng và xử lý vật chứng:* áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) cây dao tự chế dài 100 cm, lưỡi dao dài 70 cm, chỗ rộng nhất 06 cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47 cm, lưỡi dao dai 35 cm, chỗ rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao có 07 lỗ hình elip; 01 (một) cây dao dài 31 cm; 01 (một) cây kéo bị gãy 01 tay cầm, bên ngoài có dính vết màu đỏ. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSRG, ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 đã qua sử dụng, người đứng tên chủ sở hữu là Trần Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1975, trú tại tổ 7, khóm 6, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và cũng không rõ nguồn. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSRG, ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau thì Sử Văn S sẽ bồi thường thêm cho Nguyễn Ngọc T số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là hai bên giải quyết dứt điểm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T gây ra cho nhau.

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại và thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sử Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, e khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) cây dao tự chế dài 100 cm, lưỡi dao dài 70 cm, chỗ rộng nhất 06 cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 47 cm, lưỡi dao dai 35 cm, chỗ rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao có 07 lỗ hình elip; 01 (một) cây dao dài 31 cm; 01 (một) cây kéo bị gãy 01 tay cầm, bên ngoài có dính vết màu đỏ. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSRG, ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64F4-9199 đã qua sử dụng, người đứng tên chủ sở hữu là Trần Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1975, trú tại tổ 7, khóm 6, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và cũng không rõ nguồn. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSRG, ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau thì Sử Văn S sẽ bồi thường thêm cho Nguyễn Ngọc T số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là hai bên giải quyết dứt điểm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T gây ra cho nhau. Hai bên trực tiếp thực hiện hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố R G thực hiện.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do các bị cáo Sử Văn S và Nguyễn Ngọc T thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại và thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa